

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2017/HS-ST
Ngày: 22-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Điện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Mai Bích Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N , tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 355/2017/ TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2017/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh 1981; nơi cư trú: số 19/26 đường D, phường Q, thành phố N ; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bạch M, sinh năm 1942 và bà: Dương Thị T, sinh năm 1949; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: ngày 08-5-2008 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 30.300.000 đồng), ngày 14-6-2010 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 8.400.000 đồng), ngày 30-9-2013 Tòa án nhân dân huyện M tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 8.000.000 đồng), các bản án trên chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: ngày 17-6-2005 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày 13-9-2017; có mặt.

- Bị hại: Chị Lưu Thanh T, sinh năm 1993; trú tại: số 126 đường M, phường T, thành phố N , tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 35 phút ngày 13-9-2017, Nguyễn Xuân T đi bộ một mình lang thang khu vực đường M, phường T, thành phố N mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước cửa nhà chị Lưu Thanh T, Nguyễn Xuân T thấy cửa sổ tầng 2 phía trước nhà mở, Nguyễn Xuân T đứng lên ghế đá đặt sát tường nhà số 128 đường M và dùng hai tay bám vào hàng rào sắt của sổ nhà này rồi đu người trèo lên hàng rào sắt, trèo lên ban công tầng 2 nhà chị T. Nguyễn Xuân T đi đến gần cửa sổ, thấy chị T đang ngủ trên giường kê sát cửa sổ, đầu quay về phía ban công, cạnh đầu có để 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng đang cắm sạc. Nguyễn Xuân T luồn tay trái qua ô cửa sổ rút dây sạc, lấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và cất giấu vào túi quần sau bên trái sau đó tẩu thoát xuống theo lối cũ. Khi Nguyễn Xuân T đi đến khu vực đường C, phường Trần Tế X, thành phố N thì bị tổ công tác Công an phường Trần Tế X phát hiện, kiểm tra hành chính, thu giữ chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng; Nguyễn Xuân T khai đã trộm cắp chiếc điện thoại tại sổ nhà 126 đường M. Sáng ngày 13-9-2017, chị T đến Công an phường T trình báo việc mất trộm điện thoại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trích xuất camera nhà dân ghi lại hình ảnh hiện trường, tiến hành thực nghiệm điều tra và ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân T, thu giữ của Nguyễn Xuân T 01 mũ lưỡi trai màu xanh và 01 áo sơ mi dài tay sáng màu mà Nguyễn Xuân T đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N đã kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng là vật chứng vụ án có giá trị 19.040.000 (mười chín triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Thủy, sau khi nhận lại tài sản chị Thủy không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 365/QĐ-KSĐT ngày 30-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T khai: Khoảng 0 giờ 35 phút ngày 13-9-2017, bị cáo trèo lên ban công tầng 2 nhà 126 đường M, phường T, thành phố N, thò tay qua cửa sổ lấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng của chị Lưu Thanh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích theo bản án số 17/2013/HSST ngày 30-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện M tỉnh Nam Định. Vào ngày 30-10-2017, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lưu Thanh T chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo hộ; nhưng vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus bị cáo chiếm đoạt có giá trị 19.040.000 (mười chín triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm”. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không chịu cải tạo thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[3] Về vấn đề dân sự: Người bị hại là chị Lưu Thanh T đã nhận lại chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc mũ lưỡi trai và 01 chiếc áo sơ mi đã thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13-9-2017.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai và 01 áo sơ mi đã thu giữ của bị cáo (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng 23-10-2017).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Lưu Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tp. N (02 bản);
- Công an tp. N;
- Chi cục THADS tp. N;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

